

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2020.

*“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH – TỈNH VĨNH LONG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hải Hằng**

- *Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Bùi Văn Khanh** - Liên đoàn Lao động thị xã Bình Minh

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Loan** - Ủy ban nhân dân P. Cái Vồn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Cao Võ Thanh Sang** – là Thư ký Tòa án thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*  
(Không thuộc trường hợp phải tham gia phiên tòa)

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, về việc: *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và quyết định số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

*(Các đương sự đều có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 18/11/2019 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị H trình bày:*

Chị và anh T quen biết, tìm hiểu và kết hôn với nhau vào tháng 4/1996, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Khi cưới bên chồng có cho 01 đôi bông tai và 01 sợi dây chuyền vàng 24K nhưng sau ngày cưới vợ chồng chị đã bán hết để chi xài trong gia đình.

Trong thời gian sống chung, anh T thường xuyên đi nhậu rồi về xúc phạm chị, đập phá đồ đạc trong nhà, chị và gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi. Tình trạng như vậy xảy ra khoảng 10 năm nay. Chị và anh T đã ly thân khoảng 02 năm nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 12/01/1998 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 15/7/2009. Hiện nay hai con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi cháu Nguyễn Mỹ T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Đ đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại lời khai hòa giải ngày 05/3/2020 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế nên nhiều khi đi nhậu về thì anh và chị H có xảy ra cự cãi, anh nóng nảy có đập đồ đạc trong nhà. Anh hứa sẽ sửa đổi tính tình. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 12/01/1998 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 15/7/2009. Hiện nay hai con đang sống chung với chị H. Anh vẫn tới lui chăm sóc cho con. Anh đồng ý con gái phải theo mẹ.

Tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Chị H trình bày: Anh T thường xuyên nhậu rồi về chửi chị, còn đập phá đồ đạc trong nhà. Tình trạng như vậy xảy ra từ khi cháu Đ còn nhỏ đến nay cháu Đ đã trưởng thành mà anh T vẫn không sửa đổi. Chị đã nhiều lần bỏ về bên cha mẹ ruột sinh sống rồi quay lại, đến nay chị không chịu đựng được nữa. Chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Chị yêu cầu được quyền nuôi

con chung là Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 15/7/2009, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Ngọc Đ đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T trình bày: Cuộc sống vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế, anh đi làm về không thấy tiền bạc đâu nên giận vợ rồi thỉnh thoảng có đập đồ đạc trong nhà. Hiện nay chị H về bên cha mẹ ruột sống, còn anh vẫn sống tại nhà của vợ chồng. Vợ chồng ly thân hơn 02 năm nay. Anh còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn. Anh đồng ý để chị H nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T quen biết, tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 1996, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định tại điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H và anh T gặp khó khăn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột và bất đồng quan điểm. Anh T đi nhậu về xúc phạm chị H và đập đồ đạc trong nhà nên vợ chồng ly thân khoảng 02 năm nay. Chị H cương quyết ly hôn với anh T.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, anh chị không quan tâm, chăm sóc cho nhau và hiện nay không còn sống chung với nhau. Trong thời gian ly thân anh chị không bàn bạc, tháo gỡ mâu thuẫn để đoàn tụ làm cho tình cảm ngày càng phai nhạt cho thấy đời sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 12/01/1998 và Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 15/7/2009. Chị H yêu cầu được quyền nuôi cháu Nguyễn Mỹ T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T đang sống chung với chị H, cuộc sống ổn định, cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với chị H, đồng thời anh T cũng đồng ý để chị H được quyền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mỹ T là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T cấp

đưỡng nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của chị H. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở.

Đối với con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 12/01/1998 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào điều 9, 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chấp nhận cho chị Lê Thị H được quyền nuôi con chung là Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 15/7/2009. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đ được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009960 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Chị H đã nộp xong.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX.M;
- Chi cục THADS TX.M;
- Đường sự;
- Lưu.

**Nguyễn Hải Hằng**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND T. Vĩnh Long.
- VKS TX. Bình Minh.
- THA TX. Bình Minh.
- Các đương sự.
- Lưu văn phòng
- Hồ sơ.

**Nguyễn Hải Hằng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Phi Hùng    Nguyễn Thanh Tú**

**Nguyễn Hải Hằng**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND T. Vĩnh Long.
- VKS TX. Bình Minh.
- THA TX. Bình Minh.
- Các đương sự.
- Lưu văn phòng
- Hồ sơ.

**Nguyễn Hải Hằng**